

Năm 2020, là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020, giai đoạn nước rút, các cấp, các ngành khẩn trương hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Tuy nhiên, ngay từ cuối tháng 01/2020 dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus Corona chủng mới (Covid-19) bùng phát ở Trung quốc và lan nhanh đến nhiều Quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam, đã tác động nhiều mặt đến kinh tế, giá cả thị trường và đời sống xã hội của người dân trong tỉnh.

Do có đường biên giới dài hơn 240km, giáp Campuchia với 2 cửa khẩu Quốc tế và nhiều cửa khẩu phụ, người dân qua lại thường xuyên, khả năng người dân Tây Ninh bị lây nhiễm dịch bệnh từ nguồn nhập cảnh khá cao, tính đến ngày 23/3/2020, tỉnh đã ghi nhận 02 ca nhiễm Covid-19, cả hai trường hợp này đều từ Campuchia trở về Việt Nam qua Cửa khẩu Mộc Bài. Với sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp, các ngành địa phương đã tập trung công tác phòng, chống dịch một cách quyết liệt với phương châm “chống dịch như chống giặc”, “tất cả vì sức khỏe, an toàn của nhân dân”, tuy nhiên cũng không gây hoang mang cho xã hội.

Bên cạnh đó, cũng không quên nhiệm vụ tăng cường thúc đẩy sản xuất kinh doanh trên địa bàn, với việc đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính thực chất hơn nhất là ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, và tạo môi trường đầu tư thuận lợi nhất cho sản xuất kinh doanh, nhằm nỗ lực phấn đấu cao nhất để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP của Chính phủ, cũng như Nghị quyết của địa phương.

Sau đây là một số kết quả về hoạt động kinh tế-xã hội của địa phương trong 03 tháng đầu của năm 2020.

1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

* **Gieo trồng vụ đông xuân** đến ngày 15/3/2020, toàn tỉnh đạt 98.365 ha, tăng 1,30% (+1.261 ha) so cùng kỳ; trong đó, các loại cây trồng thu hoạch trong vụ là 66.019 ha, giảm 1,06% (giảm tương ứng 707ha) so cùng kỳ; các cây trồng

trong vụ, thu hoạch năm sau là 32.346 ha tăng 1,79% (tương ứng tăng 568 ha) so cùng kỳ, cụ thể một số cây trồng chính như sau:

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
1. DT Gieo trồng vụ Đông Xuân:	97.104	98.365	101,30
<i>Trong đó: Cây lúa</i>	46.827	46.452	99,20
<i>Một số cây trồng chính khác</i>			
- Ngô	2.746	3.127	113,89
- Mì (cây sắn)	30.107	31.273	103,87
- Mía	1.670	1.072	64,19
- Đậu phộng (cây lạc)	3.354	3.160	94,21
- Thuốc lá	1.025	687	67,01
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	9.948	10.701	107,57

Cây lúa đạt 46.452 ha, giảm 0,8% (-375ha) so cùng kỳ. Tiến độ chậm, nguyên nhân do diễn tiến thời tiết từ đầu vụ nắng nhiều, chỉ vài cơn mưa nhỏ rải rác nên nhu cầu nước tưới tăng cao, nhưng một số tuyến kênh ở thời điểm đầu vụ (chủ yếu ở các huyện: Thành phố Tây Ninh, Châu Thành, và Gò Dầu ...) đang kiên cố hóa kênh mương, mở nước tưới chậm gây thiếu nước làm ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống. Đối với diện tích Đậu phộng cũng vậy, đạt 3.161 ha giảm 5,79% so cùng kỳ.

Một số cây trồng khác, thuận lợi hơn, nhờ các khu vực trồng tập trung bảo đảm được nguồn nước tưới, như: cây ngô đạt 3.127 ha tăng 13,89% (+381 ha, tăng nhiều ở các huyện Dương Minh Châu (+40 ha), Gò Dầu (+9,4 ha), Thị xã Trảng Bàng (+420 ha); các loại cây rau, đậu và hoa cây cảnh các loại, diện tích đạt 10.701 ha tăng 7,57% so cùng kỳ.

Riêng diện tích thuốc lá giảm mạnh, đạt 687 ha (-32,99%) nguyên nhân chủ yếu do thị trường, tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, một số doanh nghiệp thu hẹp diện tích đầu tư;

Đối với cây trồng trong vụ thu hoạch năm sau (mía, mì): diện tích mì (cây sắn) đạt 31.274 ha, tăng 7,57% (+753 ha), diện tích gieo trồng tăng tập trung ở các huyện Tân Biên (+459,8 ha), huyện Dương Minh Châu (+390 ha), huyện Châu Thành (+2.007 ha), huyện Gò Dầu (+141,8 ha), huyện Bến Cầu (+180,7 ha), trong khi đó huyện Tân Châu lại giảm (-1.949,4 ha). Tuy cây mì đang bị ảnh hưởng của bệnh khảm lá, nhưng trồng mì vẫn đem lại hiệu quả kinh tế nên nhiều hộ dân tiếp tục xuống giống trên diện tích mì đã thu hoạch xong, đồng thời trồng cả trên diện tích cây cao su thanh lý và diện tích mía đã thu hoạch mặc dù ngành chức năng khuyến cáo không nên trồng trên diện tích đã nhiễm bệnh cũng như sử dụng giống nhiễm bệnh để trồng.

Cây mía trồng mới đạt 1.072 ha so cùng kỳ giảm 35,81% (-597,7 ha), diện tích giảm tập trung ở huyện Tân Biên (-56,3 ha), Tân Châu (-43,4 ha), Châu Thành (-467,2 ha), Bến Cầu (-31 ha), giảm chủ yếu là do diện tích mía thu hoạch xong người dân chuyển sang trồng cây trồng khác mà không tiếp tục trồng lại mặc dù giá mía nguyên liệu trong tháng có tăng nhẹ, trong tháng 03 năm nay lên 820.000 đồng/tấn (+20.000 đồng/tấn so tháng trước và tăng 100.000 đồng/tấn so cùng kỳ năm trước).

+ **Thu hoạch vụ đông xuân**, đến nay đạt 12.421 ha (không tính cây mì, mía), tăng 10,7% so cùng kỳ; trong đó cây lúa đã thu hoạch được 5.088ha, bằng 10,95% diện tích gieo trồng, tăng 23,77% so cùng kỳ; cây ngô 362 ha đạt 11,58% diện tích gieo trồng, giảm 30,85%; cây đậu phộng 912 ha, đạt 28,8% DTGT, tăng 238,24% so cùng kỳ, do người dân xuống giống sớm hơn năm trước; rau đậu hoa cây cảnh các loại 5.078 ha, đạt 47,45% DTGT và thấp hơn so với cùng kỳ 3,25%. Nhìn chung, do thời tiết năm nay nắng nhiều, đã ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch cũng như gieo trồng một số cây trồng trong vụ thu hoạch trong vụ, nhanh hơn so với cùng kỳ.

Đối với thu hoạch cây mì, mía trồng các vụ trước: đến nay đã thu hoạch 11.771 ha mì tăng 9,18% so cùng kỳ, bên cạnh thời tiết nắng nhiều thuận lợi cho việc thu hoạch; đối với cây mía (gồm cả mía trồng mới và mía lưu gốc) đạt 9.425 ha giảm 14,16% so cùng kỳ, do diện tích mía hiện có giảm so với cùng kỳ, mặt khác giá mía thu hoạch năm nay vẫn ở mức thấp một số hộ chờ giá nên tiến độ thu hoạch một số diện tích chậm.

+ **Về tình hình sâu bệnh**, trong quý này, nhìn chung diện tích nhiễm sâu bệnh hại phát sinh giảm hơn cùng kỳ, phần lớn ở mức nhiễm nhẹ, riêng bệnh khảm lá trên cây ớt phát sinh gây hại nặng cho khoản 8 ha tại huyện Châu Thành. Một số đối tượng có diện tích nhiễm nhiều như: rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ, đạo ôn lá trên cây lúa; bọ trĩ, bệnh giả sương mai trên bầu bí, sâu xanh, bệnh sương mai trên dưa leo; ruồi đục quả, bệnh đốm vàng trên khổ qua; sâu khoang, bọ trĩ trên cây ớt, rệp muội, sâu xanh trên rau cải; ruồi đục quả trên cây măng cầu; sâu vẽ bùa trên cây có múi.

Tình hình dịch khảm trên cây mì, trong tháng phát sinh 5.460,6 ha mì nhiễm mới, đây là diện tích nhiễm mới của vụ Đông xuân 2019-2020; lũy kế đến tháng 3, vụ Đông xuân này, diện tích mì nhiễm bệnh là 23.034,1 ha xuất hiện tại 66 xã thuộc 9 huyện/thành phố/thị xã.

b) Chăn nuôi:

Trong tháng, tình hình giá cả một số sản phẩm chăn nuôi biến động nhiều, tác động đến việc phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Giá thịt heo hơi ở mức 75.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg so với tháng trước), giá gà thịt hơi công nghiệp 24.000 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg so với tháng trước); giá vịt thịt hơi 28.000 đồng/kg (giảm 25.000 đồng/kg so với tháng trước); giá thịt trâu bò hơi vẫn ổn định ở mức 80.000 đồng/kg.

Trong tháng, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi đã không còn xảy ra, các địa phương đã công bố hết

dịch từ tháng 2 năm 2020. Các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, công tác tiêu độc sát trùng, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và quản lý cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn. Các trạm chăn nuôi và thú y cùng các cơ sở thú y tổ chức tiêm phòng với số lượng 40.940 liều vắc xin các loại; bên cạnh đó công tác tiêu độc khử trùng đã thực hiện với diện tích 704.160 m² tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, 68.820 m² tại các cơ sở giết mổ, 2.360 m² tại các lò ấp. Trong quý ở một số nơi tình hình dịch bệnh trên đàn gà nuôi của những hộ nuôi nhỏ lẻ trong dân có xảy ra, phần nào ảnh hưởng đến thu nhập của những hộ này.

Kết quả sơ bộ chăn nuôi tháng 03/2020

	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 3/2019	Ước thực hiện th 3/2020	So sánh cùng kỳ (%)
I. Gia súc				
1. Trâu	con	14.073	10.493	74,56
2. Bò	con	92.577	92.164	99,55
Trong đó: Bò sữa	con	12.653	13.181	104,17
3. Lợn	con	200.169	187.758	93,80
II. Gia cầm				
	1000con	6.541,30	8.215,08	125,59
Trong đó: Gà	1000con	5.906,08	7.375,85	124,89

Ước tính đàn trâu hiện có 10.493 con giảm 25,44%, đàn bò 92.164 con (-0,45%), tăng ở đàn bò sữa, hiện có 13.181 con, tăng 4,17% so cùng kỳ, chủ yếu tập trung ở 2 huyện Bến Cầu và Trảng Bàng, trong năm 2019 công ty Vinamilk có tăng quy mô đàn thêm 900 con đạt 8.000 con, trong đó có 4.060 con cho sữa. Đàn lợn hiện có 187,75 ngàn con, giảm 6,20% so cùng kỳ, dù tình hình giá lợn tăng mạnh trở lại từ những tháng cuối năm 2019 và duy trì đến nay nhưng do tình hình dịch bệnh xảy ra làm những hộ nuôi lợn (heo) nhỏ lẻ có heo chết không muốn tái đàn do sản xuất thua lỗ, ngoài ra do vấn đề ô nhiễm môi trường nên cũng làm người dân không còn có ý định nuôi nữa, hiện trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì và phát triển ở hình thức nuôi trại lớn tập trung nuôi gia công và những doanh nghiệp chăn nuôi bằng hình thức trại lạnh khép kín.

Đàn gia cầm hiện có 8.215 ngàn con, tăng 25,59%; trong đó đàn gà có 7.375,8 ngàn con, tăng 24,89% so cùng kỳ năm trước, đàn gà tăng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu ở đàn gà công nghiệp với 2.062,9 ngàn con (+11,17%), ngoài nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương nhằm thay thế thịt lợn khi dịch tả lợn Châu phi diễn biến phức tạp, và do nhu cầu tiêu thụ ở các địa phương khác.

1.2 Lâm nghiệp:

Trong quý, ngành Lâm nghiệp chưa triển khai trồng rừng mà chủ yếu tập trung cho khoanh nuôi tái sinh, khai thác lâm sản và nghiệm thu diện tích rừng trồng năm trước. Ước sản lượng gỗ khai thác trong quý đạt 14.400 m³ gỗ, so với

cùng kỳ bằng 93,84%; sản lượng củi khai thác ước 23.500 Ste, lũy kế đến tháng 3 khai thác được 70.500 Ste củi, bằng 92,21% so cùng kỳ. Công tác chăm sóc rừng trồng được các Ban quản lý rừng tập trung kiểm tra các hộ hợp đồng nhận khoán thực hiện bảo vệ và chăm sóc rừng trồng. Các dự án đã triển khai làm tốt công tác bảo vệ, và khoanh nuôi tái sinh rừng, cơ bản hạn chế nạn phá và lấn chiếm đất rừng.

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng: Thời tiết Tây Ninh đang trong giai đoạn nắng nóng cao điểm, các Ban quản lý rừng đã tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng ứng trực tại các điểm nóng, trực 24/24, trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ cháy rừng trồng với tổng diện tích bị cháy là 2,3 ha. Lũy kế từ đầu mùa khô đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 vụ cháy rừng trồng diện tích 6,3 ha và 9 trường hợp cháy thực bì dưới tán rừng, cây chồi phát sinh, le, trắng cỏ diện tích 3,3.

Công tác phòng ngừa và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp cũng được tăng cường, số vụ vi phạm lập biên bản vi phạm hành chính trong tháng 3 xảy ra 6 vụ vi phạm quy định về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 1 vụ so với tháng trước, trong đó có: 1 vụ phá rừng trái pháp luật diện tích 7.300 m²; 5 vụ khai thác lâm sản trái pháp luật tạm giữ 0,26 m³ gỗ xoay, 8,885 m³ gỗ các loại, 1,472 m³ gỗ lim, 1,692 m³ gỗ bằng lăng. Lũy kế quý 1 năm nay có 15 vụ vi phạm quy định về Luật lâm nghiệp, giảm 12 vụ so với cùng kỳ năm trước.

1.3 Thủy sản:

Trong quý, tình hình nuôi trồng và đánh bắt thủy sản trên địa bàn tỉnh, tiếp tục gặp khó khăn về thời tiết, nắng nóng gay gắt gây cạn kiệt nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, tuy giá bán sản phẩm có khả quan hơn, cụ thể như sau:

Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước thực hiện trong quý I năm 2020 được 81 ha, so với cùng kỳ giảm 0,37% (-0,3 ha), trong những tháng đầu năm một số tuyến kênh mương thuộc hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa tiến hành kiên cố hóa nhưng tiến độ chậm so với kế hoạch nên phần nào ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ diện tích nuôi trồng thủy sản.

Về thể tích nuôi cá lồng, bè: Ước thực hiện trong quý I này có 9.200 m³, bằng 94,45% so với cùng kỳ (-500 m³); Sản xuất giống: Ước thực hiện trong quý I được 24,8 triệu con, tăng 2,33% so với cùng kỳ (+0,57 triệu con).

Sản lượng nuôi trồng thủy sản: Ước thực hiện trong quý I được 1.820 tấn, giảm 3,98% so với cùng kỳ (-75,5 tấn); Sản lượng thủy sản đánh bắt: Ước thực hiện trong quý I được 543,06 tấn, giảm 3,67% so với cùng kỳ (-20,67 tấn).

2. Sản xuất Công nghiệp:

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 03 tăng 16,69% so tháng trước, chủ yếu nhờ thời gian hoạt động nhiều hơn tháng 02, là tháng có kỳ nghỉ tết Nguyên đán. Trong đó một số ngành có chỉ số tăng cao hơn chỉ số tăng bình quân chung: sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu (+50%); SX giường, tủ, bàn, ghế (+29,89%); thoát nước và xử lý nước thải (+27,6%); CN

dệt (+24,99%); SX sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+21,05%); SX sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+20,79%); SX sản phẩm từ cao su và plastic (+19,96%); SX trang phục (+19,04%).

Tính chung 03 tháng đầu năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng 11,82%¹ so cùng kỳ (*tăng thấp nhất so với quý I của ba năm gần đây, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19*). Chỉ một số ngành tăng khá so cùng kỳ như: Ngành dệt (+26,29%), SX da và các sản phẩm có liên quan (+12,48%), SX và phân phối điện (+162,79%). Còn lại các ngành khác tăng trưởng chậm hoặc giảm so với cùng kỳ như: Khai khoáng (-16,93%); SX chế biến thực phẩm giảm (-16,12%); SX trang phục (+6,05%); SX sản phẩm từ cao su và plastic (+3,89%); SX khoáng phi kim loại (+0,05%)....

Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 03/2020 so với tháng 02/2020	3 tháng 2020 So với cùng kỳ
Tổng số	116,69	111,82
Chia theo ngành cấp 1		
1.. Công nghiệp khai khoáng	107,50	83,07
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	117,28	108,93
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	104,58	262,79
4. Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải...	118,85	109,43
Một số ngành công nghiệp chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	111,65	83,88
2. Dệt	124,99	126,29
3. Sản xuất trang phục	119,04	106,05
4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	113,36	112,48
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	102,42	109,55
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	119,96	103,89
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	120,79	100,05
9. Sản xuất và phân phối điện	104,58	262,79
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	106,37	119,81

Sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh có sản phẩm có chỉ số sản xuất tăng khá so cùng kỳ như: Giấy các loại tăng 12,13%; Quần áo các loại tăng 11,76%; điện thương phẩm tăng 13,47%; Điện sản xuất (+623,24%), do có các nhà máy

¹ Quý I/2017 tăng 12,53%, Quý I/2018 tăng 15,32%; Quý I/2019 tăng 15,75%

năng lượng mặt trời đi vào SX và tăng sản lượng; Clanke Poolan (+21,68); nước máy sản xuất (+19,65%) so cùng kỳ. Bên cạnh đó cũng có sản phẩm tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ 2019 như: vôi, ruột xe các loại (+2,25%); Đường các loại giảm (-17,11%); Xi măng (+0,05%); Gạch các loại (+1,67%); Bột mì giảm (-17,80%)....

3. Vốn đầu tư phát triển:

Tháng 3/2020, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 185,46 tỷ đồng, tăng 6,72% so tháng trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 152,15 tỷ đồng, tăng 7,44%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 33,31 tỷ đồng, tăng 3,49%; vốn ngân sách cấp xã đến tháng này vẫn chưa triển khai thực hiện.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh 03 tháng đầu năm ước đạt 6.581 tỷ đồng, tăng 9,18% so cùng kỳ. Trong đó: Khu vực đầu tư thuộc ngân sách nước: 525,8 tỷ đồng, tăng 15,26% so cùng kỳ; vốn tự có của các doanh nghiệp nhà nước ước đạt 12,0 tỷ đồng, tăng 480,94% so quý 1/2019.

Khu vực ngoài nhà nước (dân cư và tư nhân): 3.663 tỷ đồng, tăng 4,72% so cùng kỳ (chiếm 55,65% tổng vốn đầu tư trên địa bàn). Tập trung chủ yếu hộ dân cư đầu tư xây mới, sửa chữa nhà ở, đổi mới giống cây trồng. Ngoài ra trong quý, Công ty Cổ phần năng lượng DT3 đầu tư xây dựng Nhà máy điện mặt trời DT 3 với 868,97 tỷ đồng, bằng 23,73% tổng mức đầu tư (3.662 tỷ đồng)....

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 2.272 tỷ đồng tăng 16,49% so với cùng kỳ. Một số doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất với số vốn lớn như: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Luthai Vn xây dựng Nhà xưởng SX sợi Tuthai (giai đoạn 3) với 253,32 tỷ đồng; Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Brotex Việt Nam xây dựng Nhà máy sợi Brotex với 200,68 tỷ đồng; Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sailun Việt Nam xây dựng Nhà máy Chế tạo lốp xe Radian với 190,13 tỷ đồng, bằng 1,69% so với tổng mức đầu tư; Công ty TNHH Luthai (Tân Châu) với 174,75 tỷ đồng, bằng 25,03% so với tổng mức đầu tư...

4. Giao thông vận tải:

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 03/2020 ước đạt 245,71 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), giảm 1,07% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 76,936 tỷ đồng, giảm 6,02%; vận tải hàng hóa đạt 163,32 tỷ đồng, tăng 1,31% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu đi lại giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên người dân hạn chế đi lại theo khuyến cáo của Chính phủ, trong khi đó vận tải hàng hoá lại tăng do nhu cầu vận chuyển hàng nông sản và vật liệu xây dựng tăng nhẹ.

Cộng dồn 03 tháng đầu năm doanh thu đạt 748,3 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,51%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 241,14 tỷ đồng tăng 15,29%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 491,07 tỷ đồng tăng 3,86% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 16,09 tỷ đồng tăng 14,39% so với 03 tháng năm 2019.

Vận tải hành khách tháng này giảm, với khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 1.649 nghìn lượt khách, giảm 2,28% so tháng trước; khối lượng hành khách luân chuyển trong tháng đạt 117.345 nghìn lượt khách.km, cũng giảm 0,61% so tháng trước. Cộng dồn 03 tháng Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 5.126 nghìn lượt khách, tăng 12,38% và luân chuyển được 359.897 nghìn lượt khách.km, tăng 8,15% so cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: ước sản lượng hàng hóa vận chuyển tháng 3 đạt 1.304 nghìn tấn, tăng 1,08% và luân chuyển được 97.450 nghìn tấn.km, cũng tăng 1,96% so tháng 2/2020. Vận tải hàng hóa duy trì phát triển, đáp ứng nhu cầu vận chuyển lưu thông hàng hóa, với khối lượng vận chuyển 3 tháng đầu năm ước đạt 3.909 nghìn tấn (+4,82%) và luân chuyển được 291.820 nghìn tấn.km, tăng 2,28% so cùng kỳ năm trước.

5. Thương mại, dịch vụ

a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá trên địa bàn tỉnh tháng 03/2020 ước đạt 5.410,9 tỷ đồng, tăng 2,96% so với tháng trước, tăng 9,62% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất tăng 2,14%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng cũng tăng cao (tăng 7,31%) do nhu cầu xây dựng tăng cao.

Luỹ kế 03 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ ước đạt 16.084 tỷ, tăng 8,95%² so cùng kỳ năm trước (*tăng thấp nhất so với quý I của hai năm 2018 và 2019*). Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu như nhóm lương thực, thực phẩm đạt 5.783 tỷ đồng, tăng 6,92%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 2.125,8 tỷ đồng, tăng 12,87%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 2.351 tỷ đồng, cũng tăng 14,28% so với cùng kỳ.

b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 03/2020 ước đạt 1.317 tỷ đồng, giảm 5,78% so tháng trước, do ảnh hưởng của dịch viêm đường hô hấp cấp, dịch bùng phát trong thời gian qua và ngày càng lan rộng nên đã làm ảnh hưởng đến nhu cầu đi tham quan, du lịch, tham dự các lễ hội, hành hương, ăn uống, lưu trú, lữ hành....

Luỹ kế 03 tháng đầu năm 2020 doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 4.174 tỷ đồng, xấp xỉ (=100,8%) như cùng kỳ (*mức tăng của Q1/2019 là + 12,16%*), trong đó doanh thu của 03 ngành giảm: dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 2.458 tỷ đồng giảm (-4,0%); Dịch vụ lưu trú đạt 41,04 tỷ đồng cũng giảm (-15,3%); và Du lịch lữ hành đạt 3,84 tỷ cũng giảm nhiều nhất (-24,7%); Riêng dịch vụ tiêu dùng khác đạt 1.840 tỷ đồng tăng (+7,92%) so cùng kỳ.

6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:

² Quý I năm 2018 tăng 10,3%; Quý I năm 2019 tăng 11,06%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 năm 2020 giảm 0,83% so với tháng trước; tăng 3,09% so với cùng kỳ và giảm 0,78% so với tháng 12 năm trước; so bình quân cùng kỳ năm 2018 CPI tăng 3,97%.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 4 nhóm tăng với mức tăng như sau: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,33%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,17%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; giao thông tăng 0,63%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,28%. Nhóm có chỉ số giá ổn định là đồ uống và thuốc lá; may mặc mũ nón giày dép; bưu chính viễn thông; giáo dục; riêng các nhóm nhà ở điện nước chất đốt và VLXD giảm 0,66%; giao thông giảm 5,24%; văn hoá giải trí và du lịch giảm 4,53%;

CPI tháng này giảm chủ yếu do giá xăng dầu giảm, các dịch vụ văn hoá giải trí mua sắm giảm do ảnh hưởng dịch Covid-19.

Diễn biến của một số nhóm hàng chính so với tháng trước như sau:

Lương thực: có chỉ số tăng 1,54% chủ yếu là do gạo tăng 1,83% như gạo tẻ thường tăng 1,83%, gạo tẻ ngon tăng 1,87%, gạo nếp tăng 1,77%. Bún, bánh phở tăng 0,02%, mì sợi, phở, cháo ăn liền tăng 0,3% do nhu cầu tăng lên khi nhiều gia đình mua gạo về dự trữ vì lo ngại dịch Covid-19 tiếp tục lây lan.

Thực phẩm: Tăng 0,15%, nhóm này tăng chủ yếu do Nhóm thịt gia cầm tươi sống tăng 2% cụ thể là thịt gà tăng 2,16%, gia cầm khác tăng 0,74% do nhu cầu tiêu thụ tăng; cá tươi cũng tăng 0,18%, tôm tươi tăng 3,98%, thủy hải sản tăng 0,89%, thủy sản chế biến tăng 4,47% do số lượng tàu thuyền ra khơi hạn chế nên nguồn cung có phần sụt giảm. Đậu hạt các loại tăng 0,49%. Nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 0,28% như bắp cải tăng 0,84%, su hào tăng 3,03%, cà chua tăng 0,97%, khoai tây tăng 0,89%, rau dạng củ quả tăng 3,71%, măng tươi tăng 1,27%, rau chế biến các loại tăng 0,3%...nguyên nhân do nguồn cung ở các tỉnh khác chuyển về như Đà Lạt bị thiếu hụt do chi phí vận chuyển, nhân công đều tăng lên trong mùa dịch Covid-19 khiến giá thành tăng lên.

Bên cạnh đó thì nhóm thịt gia súc tươi sống lại giảm 0,43% như thịt, trứng các loại giảm 3,19% heo giảm 0,44%, thịt bò giảm 0,14% chủ yếu do tác động của dịch Covid-19 khiến các bếp ăn tập thể, trường học, nhà máy, xí nghiệp tạm ngừng hoạt động dẫn đến nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh.

Nhóm Quả tươi chế biến: giảm 1,6% như quả có múi giảm 5,45%, chuối giảm 0,82%, xoài giảm 3,4% do thời tiết thuận lợi sản lượng dồi dào, cung vượt cầu nên giá có xu hướng giảm.

Thiết bị và đồ dùng gia đình: Nhóm này tăng 0,17% chủ yếu là quạt điện tăng 0,3%, chổi tăng 1,32%, giấy ăn tăng 2,73%, giấy vệ sinh tăng 1,37%.

Thuốc và dịch vụ y tế: Nhóm này tăng 0,02% chủ yếu là dụng cụ y tế tăng 1,21% do đây là những mặt hàng thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp.

Hàng hoá và dịch vụ khác: Nhóm này tăng 0,28% do nhóm đồ trang sức tăng đến 5,45% do ảnh hưởng của giá vàng thế giới.

Nhà ở điện nước chất đốt và VLXD: Nhóm này giảm 0,66% do giá gas giảm mạnh 6,26% tương đương giảm 22.000 đ/bình 12kg, dầu hoả cũng giảm 12,16% so tháng trước.

Giao thông: Nhóm này giảm 5,24%, do tại kì điều hành giá Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định giảm mạnh giá xăng dầu trong kỳ điều hành vào ngày 15/3/2020 làm cho chỉ số giá của nhóm này giảm xuống, cụ thể: nhóm xăng, dầu diezen giảm 9,82% so với tháng trước.

Văn hoá giải trí và du lịch: Chỉ số giá nhóm này giảm chủ yếu là hoa tươi giảm 0,68%, du lịch trong nước giảm 14,39%, du lịch ngoài nước giảm 14,77%, khách sạn giảm 4,75%, nhà khách giảm 7,49% do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên người dân có xu hướng ở nhà nhiều và hạn chế đi tham quan du lịch.

*** Giá vàng và Đô la Mỹ:** Do ảnh hưởng của giá vàng và giá đô la Mỹ trên thế giới nên so với tháng trước chỉ số giá vàng tăng mạnh 3,84% và tăng đến 20,31% so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá vàng 99,99 bình quân hiện ở mức 4.479.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,25% so với tháng trước và tăng 0,12% so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá đô la Mỹ bình quân hiện ở mức 23.299,87 đồng/USD.

7. Thu chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 3/2020 ước đạt 735 tỷ đồng, cả quý ước đạt 2.818,9 tỷ đồng, đạt 28,19% dự toán năm, giảm so với cùng kỳ (-3,9%). Trong đó, thu nội địa đạt 2.658,8 tỷ đồng, đạt 28,74% dự toán, tăng 14,38% so cùng kỳ năm trước; thu từ thuế xuất nhập khẩu đạt 159,9 tỷ đồng chỉ bằng 21,32% dự toán năm và giảm 73,72% so cùng kỳ (*do nguồn thu thuế nhập khẩu các linh kiện may móc của các dự án năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh phát sinh từ năm 2019, nay không có*), nên ảnh hưởng tăng chung đến tổng thu ngân sách trong quý I/2020.

Một số khoản thu nội địa tăng khá như: thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 516 tỷ đồng (+13,49%), thu tiền sử dụng đất đạt 214 tỷ (+168,17%), thuế thu nhập cá nhân đạt 269 tỷ (+23,04%), thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt 287 tỷ(+62,65%), tiền thuê đất (+662,82%),; Các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ và dự toán, là: Thu phí, lệ phí giảm (-4,24%), thu lệ phí trước bạ giảm (-9,26%). thu từ doanh nghiệp nhà nước giảm (-41,86%),

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2020 (tỷ đồng)		% thực hiện 03 tháng năm 2020 so với	
	Dự toán	Ước TH 03 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng thu	10.000	2.818	28,19	96,10
I.Thu nội địa	9.250	2.658	28,74	114,38
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	531	92,0	17,33	58,14
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	851	287,8	33,82	162,65

	Năm 2020 (tỷ đồng)		% thực hiện 03 tháng năm 2020 so với	
	Dự toán	Ước TH 03 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2018
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.850	516,0	27,89	113,49
4. Hoạt động xỏ số	1.700	796,1	46,83	100,29
II. Thu từ hoạt động XNK	750	159,9	21,32	26,28

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 3/2020 đạt 1.775,7 tỷ đồng, nâng mức chi của ba tháng đầu năm đạt 2.652,6 tỷ đồng, đạt 23,85% dự toán và tăng 35,10% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 1.192 tỷ đồng, đạt 20,02% dự toán và tăng 32,97%; chi đầu tư phát triển 1.002,3 tỷ đồng, đạt 30,4% so dự toán và tăng 36,4% so với 03 tháng năm 2019, Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ đạt 448,7 tỷ đồng bằng 47,33 dự toán, tăng 36,38% so cùng kỳ

Chi ngân sách nhà nước địa phương

	Năm 2020 (tỷ đồng)		% thực hiện 03 tháng năm 2020 so với	
	Dự toán	Ước TH 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2019
Tổng chi	11.123	2.652	23,85	135,10
I. Chi cân đối NSDP	10.175	2.203	21,7	134,8
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	3.293	1.002	30,40	136,40
2. Chi thường xuyên	5.952,9	1.192	20,02	132,97
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	911,8	144,2	15,82	407,01
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề	2.372,8	485,7	20,47	120,81
+ Sự nghiệp y tế	480	74,88	15,59	172,59
+ Quản lý hành chính	1.116,8	231,1	20,69	111,01
II. Chi chương trình MTQG	948,19	448,7	47,33	136,38

8. Hoạt động ngân hàng:

Quý 1 năm 2020, hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-2019.

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối quý ước đạt 45.553 tỷ đồng tăng 0,2% so với cuối năm 2019. Trong đó vốn huy động trên 12 đạt

17.244 tỷ đồng (chiếm 38% tổng nguồn huy động) tăng 17,4% so với đầu năm, tăng 2,3% so với tháng trước; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi tiết kiệm đạt 36.757 tỉ đồng chiếm 81,5% tổng nguồn vốn huy động, tăng 10% so với đầu năm; tiền gửi thanh toán đạt 8.332 tỷ đồng, chiếm 18,5% tổng nguồn vốn huy động, giảm 28,4% so với đầu năm, và giảm 24,1% so tháng trước.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 03 ước đạt 60.546 tỷ đồng, tăng 3,0% so với đầu năm, và tăng 1,0% so với tháng trước cùng kỳ. Trong đó dư nợ ngắn hạn 37.184 tỷ đồng chiếm 61,4% dư nợ, tăng 4,2% so với đầu năm. Nợ xấu 211 tỷ đồng chiếm 0,35% so với tổng dư nợ, tăng (+6,3%) so với đầu năm.

9. Tình hình văn xã:

a) Đời sống, lao động, giải quyết việc làm:

Đời sống xã hội: Trong quý1, do ảnh hưởng từ dịch covid-19 tác động trực tiếp đến tình hình SXKD và đời sống nhân dân trong tỉnh,

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách người có công, hộ nghèo các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 tặng 89.490 phần quà với kinh phí 81,842 tỷ đồng; trong đó chăm lo cho hộ nghèo tặng 92.905 phần quà với kinh phí 41,840 tỷ đồng.

Các chính sách hỗ trợ người nghèo vẫn được duy trì tạo điều kiện cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, với tổng số dư nợ đến nay là: 2.468,6 tỷ đồng, trong đó, hộ nghèo vay 116,6 tỷ đồng, để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho các hộ nghèo, bình quân mỗi hộ được vay 1 lượt mức vay cao nhất là 50 triệu đồng, chủ yếu để trồng trọt và chăn nuôi, và kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ. Triển khai các chính sách vay vốn đối với học sinh, sinh viên, dạy nghề được thực hiện cho vay đúng đối tượng, kịp thời, đến nay tổng dư nợ cho đối tượng này 326 tỷ đồng.

*Lao động, giải quyết việc làm:*Trong quý 1/2020, công tác hỗ trợ và giải quyết việc làm đã tư vấn việc làm và học nghề cho 6.846 lao động, giới thiệu cung ứng lao động trong nước 157 lao động, các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 237 lao động.

Công tác quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại tỉnh có 86 doanh nghiệp đăng ký và được chấp thuận cho tuyển 1.601 lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư tại tỉnh.

Công tác đào tạo nghề, trong quý 1 các trường và cơ sở dạy nghề tiếp tục tuyển sinh và đào tạo nghề theo kế hoạch. Số học viên mới tuyển sinh được 597 người. Lưu lượng đang đào tạo: 5.725 người (*Cao đẳng: 666, Trung cấp: 2.663 người, Sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 2.396 người*).

Về quan hệ lao động, trong tháng xảy ra 02 vụ tại 02 công ty với 504 lao động tham gia. (*Lũy kế: 04 vụ với 04 công ty*), hiện nay đều đã được hòa giải thành công nhân trở lại làm việc.

b) Hoạt động y tế :

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Xác định công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay, UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh của Trung ương, các Bộ, ngành liên quan. Ban Chỉ đạo phòng, dịch bệnh tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn chủ động ứng phó tình hình dịch bệnh Covid-19. Thực hiện công tác tuyên truyền cho người dân về các biện pháp phòng, chống dịch; dừng các hoạt động văn hoá, lễ hội; nên hạn chế đi lại và tập trung những nơi đông người....

Tỉnh đã thành lập 09 cơ sở cách ly và điều trị tại cơ sở y tế tuyến huyện và bệnh viện đa khoa cấp tỉnh. Công tác kiểm soát bệnh tật được tiến hành chặt chẽ, nhất là việc khai báo y tế đối với các đối tượng đi qua vùng dịch. Đặc biệt theo dõi, quản lý xuất nhập cảnh hành khách nhập cảnh tại các cửa khẩu từ Campuchia. Tính đến 18/3/2020, tổng số trường hợp cách ly tại nhà, nơi lưu trú là 3.670, trong đó: 2.509 trường hợp cách đã qua 14 ngày, đến nay tỉnh đã ghi nhận 02 ca mắc Covid-19, cả hai trường hợp nhiễm bệnh đều từ Campuchia về Việt Nam qua Cửa khẩu Mộc Bài.

Trong tháng tình hình trên địa bàn tỉnh ghi nhận một số bệnh truyền nhiễm: Tổng số ca mắc bệnh tay chân miệng là 28 ca, giảm 75% so với cùng kỳ 2019 (115 ca) và không có ca tử vong. Đặc biệt, tình hình bệnh Sốt xuất huyết tổng số ca mắc sốt xuất huyết 227 ca giảm 62% so với cùng kỳ (609ca), số ca mắc giảm nhưng có 1 ca tử vong tại huyện Hòa Thành.

Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm: Triển khai kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại 1.438 cơ sở thực phẩm, trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 và các lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh như Lễ Hội Xuân Núi Bà Đen. Qua quá trình kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với 37 cơ sở vi phạm, tổng số tiền phạt là 69tr. đồng. Trong Quý 1 trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

c) An toàn giao thông:

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng 3/2020 (từ ngày 16/02/2020 đến 15/03/2020), toàn tỉnh đã xảy ra 04 vụ³, làm chết 02 người, bị thương 04 người; so với tháng cùng kỳ giảm 13 vụ và giảm 08 người chết, số người bị thương cũng giảm 14 người. Cộng dồn 03 tháng đầu năm có 26 vụ tai nạn giao thông làm 11 người chết và 21 người bị thương, như vậy tại nạn giao thông 3 tháng đầu năm nay đều giảm cả 03 tiêu chí (số vụ giảm 03, số người chết giảm 03 và số người bị thương cũng giảm 09) . Các nguyên nhân trong các vụ tai nạn giao thông chủ yếu vi phạm về nồng độ cồn, chạy quá tốc độ cho phép, chuyển hướng thiếu quan sát, đi ngược chiều, vượt đèn đỏ...

d) Hoạt động văn hoá:

Trong quý 1/2020, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn: Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 60 năm chiến thắng Tua Hai, 90 năm ngày thành

³ Tháng 03/2019 xảy ra 17 vụ, làm chết 10 người và 18 người bị thương.

lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/2/2020), mừng Xuân Canh Tý năm 2020⁴. Ngoài ra còn tập trung tuyên truyền hướng dẫn của Bộ y tế về cách thức phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona gây ra...

Hoạt động văn hóa văn nghệ: tổ chức các hội thi, liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động Mừng Đảng-Mừng Xuân; kỷ niệm 45 năm Giải phóng miền Nam, chào mừng Đại Hội Đảng các cấp. Tổ chức Liên hoan “Múa lân truyền thống” tỉnh Tây Ninh lần thứ XVIII năm 2020 với 12 đội lân tham gia; Tổ chức chương trình nghệ thuật trực tiếp chào đón Giao thừa Xuân Canh Tý 2020; chương trình văn nghệ phục vụ Hội Xuân Núi Bà Đen 2020; Tổ chức 05 chương trình, 21 buổi văn nghệ tổng hợp và chiếu phim phục vụ cơ sở.

Nhìn chung, quý I/2020 các lễ hội trên địa bàn tỉnh diễn ra an toàn, an ninh trật tự được đảm bảo, không xảy ra tình trạng chèo kéo, ùn ứ, đặt tiền lễ. Đặc biệt là tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Tua Hai (26/01/1960-26/01/2020). Tuy nhiên, để tăng cường công tác phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona gây ra, trên địa bàn tỉnh đến nay đã tạm dừng các hoạt động lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các sự kiện thể thao.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch: Xây dựng kế hoạch tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 16 năm 2020, phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Việt Nam (VTV9) thực hiện chương trình “S - Việt Nam” giới thiệu về Tòa Thánh Tây Ninh và căn cứ Tây Ninh xưa, giới thiệu quảng bá du lịch Tây Ninh trên Báo Phụ nữ.....

e) Hoạt động thể dục thể thao:

Trong quý 1/2020, tập trung đào tạo, huấn luyện 208 vận động viên (66 VĐV tuyển, 118 VĐV trẻ, 24 VĐV Năng khiếu), vận động viên đạt đẳng cấp 56 vận động viên (15 VĐV kiện tướng và 41 VĐV cấp I); Cử các đội tham dự các giải thể thao: giải Việt dã – Leo núi Chứa Chan truyền thống huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai, giải Việt dã Chào năm mới BTV – Number 1 Bình Dương, giải Việt dã leo núi toàn quốc Chinh phục đỉnh cao Bà Rá năm 2020, giải Bóng đá vô địch U19 quốc gia năm 2020 và Đội Bóng đá Xi măng Fico Tây Ninh tham gia giải hạng Nhất quốc gia năm 2020.

f) Phòng chống cháy nổ và thiệt hại thiên tai:

Trong tháng xảy ra 03 vụ cháy: 02 vụ cháy ở Thành phố Tây Ninh (trong đó 01 vụ cháy củi của lò sấy thuốc lá ở xã Bình Minh và 01 vụ cháy nhà dân ở Phường Ninh Sơn); 01 vụ cháy nhà dân ở xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành. Không gây thiệt hại về người. Ước tổng giá trị thiệt hại về tài sản do cháy khoảng 35 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu của các vụ cháy là do bất cẩn trong sử dụng lửa.

⁴ Cấp tỉnh: thực hiện: 51 tấm pano; 1.118 lá cờ các loại; 19 tấm băng rôn; 1.200 tấm phướn; 318 khẩu hiệu, 05 buổi tuyên truyền lưu động; cấp huyện thực hiện: 583m2 pa nô, 189 tấm băng rôn, 24 câu khẩu hiệu, 3.128 cờ các loại; 400 tấm phướn; 01 cuộc triển lãm tại chỗ và lưu động, 47 buổi xe loa cổ động đường phố.

Luỹ kế 03 tháng đầu năm đã xảy ra 13 vụ cháy làm chế 01 người và bị thương 01 người, ước Tổng giá trị thiệt hại khoảng 1963,6 tr.đồng. So với cùng kỳ năm trước tăng 02 vụ, số người bị thương giảm 02 người, và tổng giá trị thiệt hại cũng giảm 580,6 tr.đồng, nhưng số người chết tăng 01 người.

g) Bảo vệ môi trường và trật tự an toàn xã hội: trên địa bàn tỉnh, trong tháng các ngành chức năng không phát hiện vụ vi phạm môi trường nào, nhưng luỹ kế 03 tháng đầu năm phát hiện 01 vụ, đã xử phạt là 60 triệu đồng; so với cùng kỳ số vụ vi phạm đã phát hiện tăng (+01 vụ). Nguyên nhân chủ yếu của các vụ vi phạm môi trường là do các công ty, doanh nghiệp xả nước thải gây ô nhiễm môi trường và gây sự cố môi trường

